

Bản án số: 66/2023/HS-PT
Ngày 22-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 246/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phan Hoàng H và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án số: 260/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Phan Hoàng H (tên gọi khác: H Nhóc) sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 161/11 đường C, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc D sinh năm 1963;

Tiền án: ngày 17 tháng 12 năm 2015, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20 tháng 9 năm 2019, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: ngày 04 tháng 4 năm 2018 bị Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác.

Nhân thân: ngày 25 tháng 8 năm 2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 12 năm 2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Đàm Sĩ H1 sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: khu dân cư 18, thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn P sinh năm 1964 và bà Hồ Thị P sinh năm 1968; bị cáo có vợ và có 02 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 28 tháng 4 năm 2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 bị Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

3. Trương Đan T (tên gọi khác: Su) sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: số 28/5 đường C, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Trương Quang T sinh năm 1957 và bà Dương Thị H sinh năm 1954; có chồng và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 12 năm 2020, đến ngày 16 tháng 7 năm 2021 được hủy bỏ tạm giam cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, bị cáo có mặt.

4. Châu A sinh năm 1997 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: tổ 101, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn T sinh năm 1972 và bà Phan Thị Thanh N sinh năm 1972.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2021 cho đến ngày 14 tháng 01 năm 2023 được trả tự do và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Lưu Hoài A sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: số 51/2 đường 21, tổ 29 khu phố 4, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 12/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn V sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị S sinh năm 1965; có vợ và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 cho ngày 28 tháng 01 năm 2023 được trả tự do và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt.

Ngoài ra, còn có 06 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2020, Trần Thị Kiều D có hợp đồng mua nước rửa tay của Ao Thị Thu Tr. D và Tr thỏa thuận D đặt cọc số tiền 660.000.000 đồng để mua hàng. Quá trình mua bán thì D mới lấy số hàng tương đương số tiền 350.000.000 đồng để bán, số hàng còn lại do bán không được nên D xin Tr cho lấy lại số tiền cọc còn lại hoặc đổi sang sản phẩm khác, Tr không đồng ý.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, D cùng Lưu Hoài A là chồng của D tham gia chương trình giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm thì gặp và kể cho Phan Hoàng H và Đ nghe việc nợ nần tiền hàng giữa D và Tr thì Đ và H nói có thể giúp vợ chồng D đòi lại tiền vì có quen biết Tr và bạn của Tr là anh Ngô Quốc Th.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, H rủ Châu A và Đàm Sỹ H gặp D và Hoài A để nói chuyện cụ thể nếu đòi được tiền sẽ trả công như thế nào, các bên thống nhất nếu đòi được tiền thì nhóm của H sẽ được hưởng 50% số tiền lấy được. Hưng về kể lại sự việc tiền hàng của D và Tr cho Trương Đan T biết và nhờ Trương Đan T can thiệp để đòi tiền vì T có quen biết T từ trước thì được T đồng ý. Do H biết bạn trai của Tr là Ngô Quốc Th đang kinh doanh quán Hải Sản Phở ở Dĩ An nên H điện thoại cho Ngô Quốc Th và tự xưng là anh trai của D yêu cầu Tr và Th trả nợ cho D, nếu không trả thì ngay trong tối ngày 04 tháng 12 năm 2020 sẽ đến xử lý Th và Tr. Ông Th không đồng ý và yêu cầu gặp nhau để giải quyết rõ ràng.

Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 12 năm 2020, H rủ Châu A, Đàm Sĩ H và nhiều người (chưa rõ lai lịch) tập trung tại nhà Trương Đan T để tính toán phương án đòi tiền của D. T hướng dẫn nhóm của H đến quán Hải Sản Phở chia ra mỗi bàn chỉ ngồi 02 người, chỉ kêu bia và mì xào để ăn uống nhằm gây áp lực cho T, Th (bạn trai T) buộc phải trả tiền cho D. T cho H mượn 01 xe ô tô biển số 51H-032.56 và mượn thêm 01 xe ô tô biển số 51G1-856.37 khác cho H cùng đồng phạm sử dụng làm phương tiện đi đến quán Hải Sản Phở, T đưa cho H 30.000.000 đồng để tiêu xài. H1 gọi cho D nói D và Hoài A chuẩn bị để nhóm

của H đến đón D và Hoài A đi đòi tiền nhưng chỉ một mình Lưu Hoài A đi cùng nhóm của H. H điều khiển xe ô tô biển số 51H-032.56, Châu A điều khiển xe ô tô biển số 51G1-856.37, cùng các đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) điều khiển 02 xe ô tô loại 04 chỗ (không rõ biển số) tất cả đến quán Hải Sản Phố. Trên đường đi Đàm Sỹ H1 đón Lưu Hoài A tại phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đi cùng để Lưu Hoài A dẫn đường cho nhóm của H đến quán Hải Sản Phố. H nói với Lưu Hoài A dẫn đường cho xe đến quán Hải Sản Phố và nói với Hoài A đi đồng người xuống quán Hải Sản Phố tạo áp lực cho quán cho Tr sợ thì mới đòi được tiền.

Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi Th và T cùng người thân đang ăn uống tại phòng Vip 2 của quán Hải Sản Phố thì Hưng cùng Châu A, Đàm Sĩ H1, Lưu Hoài A, Hu và một số người khác (chưa rõ lai lịch) đến quán, chia nhau ra ngồi rải các bàn xung quanh quán Hải Sản Phố và kêu bia ra uống. Khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc Đ và Võ Hoàng M là bạn của Th, T đến quán Hải Sản Phố ăn uống. Khi Đ và M vừa vào cổng quán Hải Sản Phố thì xảy ra mâu thuẫn với H nên bị H, Châu A, H1 cùng đồng phạm cầm ly, chai bia, chén, đĩa, ghế có tại quán ném về phía ông Đ và M. Bị đánh Đ và M chạy ra ngoài đường phía Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An. Chạy được khoảng 100 mét thì ông Đ vấp té nên bị nhóm của H vây lại đánh khoảng 01 phút, rồi nhóm của H lên xe ô tô tẩu thoát. Quá trình H, H1, Châu A cùng đồng phạm đến quán Hải Sản Phố và sau khi đánh nhau, T và H, H1, Châu A vẫn tương tác với nhau qua ứng dụng Zalo.

Sau khi nhóm của Hưng bỏ đi thì Tr tiếp tục nhận được điện thoại của H nói *“Tao đập quán mày rồi, mày có tin tao đập nhà, công ty mày luôn không”*, rồi cúp máy. Sau đó Th và Tr đến Công an thành phố D trình báo sự việc.

Tài sản quán Hải Sản Phố bị thiệt hại: 20 cái ly uống bia bằng thủy tinh, 05 cái chén ăn cơm, 48 chai bia Tiger, 04 cái ghế khung bằng sắt mặt gỗ, 01 bình hoa, 15 cái đĩa lót chén.

Theo kết luận định giá tài sản số 63 ngày 25 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá thành phố D xác định: 20 cái ly uống bia bằng thủy tinh trị giá 300.000 đồng; 05 cái chén ăn cơm trị giá 60.000 đồng; 48 chai bia Tiger trị giá 720.000 đồng; 01 bình hoa bằng sành trị giá 500.000 đồng; 15 cái đĩa lót chén bằng sành trị giá 150.000 đồng. Trị giá thiệt hại là 1.730.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 111 ngày 05 tháng 7 năm 2021, Hội đồng định giá thành phố D xác định: chi phí sửa chữa ghế khung sắt có lưng dựa và đế ngồi bằng gỗ là 50.000 đồng/cái. Trị giá thiệt hại sửa chữa là 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.930.000 đồng.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 604/2020/GĐPY ngày 08 tháng 12 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với thương tích của Nguyễn Ngọc Đ xác định tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ thương tích

là 06%. Tuy nhiên, ông Đ rút đơn yêu cầu khởi tố và không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Ngày 05 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Hoàng H.

Ngày 06 tháng 12 năm 2020, Trương Đan T đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, sau đó khởi tố bị can đối với Phan Hoàng H và Trương Đan T về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đàm Sĩ H1 và Lưu Hoài A về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đàm Sĩ H1 và Lưu Hoài A sau khi phạm tội bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã. Ngày 28 tháng 5 năm 2021, Lưu Hoài A bị bắt theo quyết định truy nã số 12 ngày 01 tháng 5 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 04 tháng 01 tháng 2022, Đàm Sĩ H1 bị bắt theo quyết định truy nã số 11 ngày 30 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1.1. Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng H (H Nhóc) 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2020.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Đàm Sĩ H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2022.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương Đan T (Su) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Đan T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Quyết định bảo lãnh số: 05/2022/HSST-QĐBL ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Châu A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2021.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Hoài A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kháng nghị số 57/QĐ-VKSNDDBD kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại về tội “Cưỡng đoạt tài sản và hủy hoại tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Hành vi của bị cáo Hưng điện thoại đe dọa buộc bị hại trả tiền, sau đó H lôi kéo đồng người đến quán Hải Sản Phố đập phá tài sản trong quán gây uy hiếp tinh thần đối với các nhân viên và bị hại để nhằm buộc bị hại trả lại số tiền mà vợ chồng bị cáo Hoài A đã mua hàng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn đập phá tài sản của quán Hải Sản Phố trị giá 1.930.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng hành vi khách quan của các bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và xét xử sai tội danh, cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 12 năm 2020, Phan Hoàng H, Đàm Sĩ H1, Trương Đan T, Châu A và Lưu Hoài A cùng các đối tượng khác bàn bạc, thống nhất đến quán Hải Sản Phở trên đường số 9, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương làm cản trở hoạt động kinh doanh của quán Hải Sản Phở. Sau đó xảy ra hành vi đập phá tài sản trong quán, đánh người vào quán và khi họ bỏ chạy ra đường tiếp tục đuổi đánh ở ngoài đường làm náo loạn và gây hoang mang cho người dân xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo Phan Hoàng H, Đàm Sĩ H1, Trương Đan T, Châu A và Lưu Hoài A tập trung đông người để đập tài sản, đánh nhau, gây mất an ninh trật tự bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với bị cáo Phan Hoàng H có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi của bị cáo Phan Hoàng H đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Hành vi khách quan của bị cáo H có lời nói đe dọa và có hành vi tụ tập, lôi kéo đông người đến quán Hải Sản Phở để uy hiếp tinh thần bị hại, các bị cáo trong vụ án có hành vi uy hiếp tinh thần đối với bị hại nhưng bị hại không lo sợ (lần thứ nhất chủ động yêu cầu các bị cáo đến quán, lần các bị cáo đập phá tại quán là sự việc mâu thuẫn với khách, không uy hiếp trực tiếp bị hại cũng như nhân viên của quán và sau đó tự bỏ đi, thực tế bị hại vẫn không lo sợ khi nghe điện thoại của Hưng và sau khi bị đập phá quán, đến khi bị cáo H điện thoại tiếp tục đe dọa thì bị hại báo cơ quan chức năng can thiệp xử lý. Bị hại tuy có bị đe dọa, uy hiếp tinh thần nhưng vẫn không lo sợ để chấp thuận giao tiền cho các bị cáo theo yêu cầu. Như vậy, hành vi của các bị cáo chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” như Viện kiểm sát nhận định và đề nghị.

Đối với hành vi đập phá tài sản có trị giá 1.930.000 đồng, hành vi này của các bị cáo được thu hút vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 260/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[5] Đối với các bị cáo Châu A, Châu Hoài A trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã chấp hành đủ thời hạn tù do Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi cư trú đối với các bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 57/QĐ-VKSBD ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng H (H Nhóc) 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Đàm Sĩ H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương Đan T (Su) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 5 năm 2023). Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Đan T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Quyết định bảo lãnh số: 05/2022/HSST-QĐBL ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Châu A 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2021 (đến ngày 14 tháng 01 năm 2023 bị cáo đã chấp hành xong thời hạn tù theo bản án sơ thẩm).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lưu Hoài A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2021 (đến ngày 28 tháng 01 năm 2023 bị cáo đã chấp hành xong thời hạn tù theo bản án sơ thẩm).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.